

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CỔ ĐÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 361/QĐ-UBND

Cổ Đông, ngày 30 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 của xã Cổ Đông

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/12/2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ: Số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành Luật đầu tư công;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND Thị xã: số 22/NQ-HĐND ngày 19/12/2024 về cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 của thị xã Sơn Tây; số 23/NQ-HĐND ngày 19/12/2024 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thị xã Sơn Tây năm 2025; số 24/NQ-HĐND ngày 19/12/2024 phê chuẩn dự toán ngân sách nhà nước, phương án phân bổ ngân sách thị xã Sơn Tây năm 2025.

Căn cứ Quyết định số 2088/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND thị xã Sơn Tây về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 của Thị xã Sơn Tây;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ - HĐND ngày 26/12/2024 của Hội đồng nhân dân xã khóa XXII, về việc phê chuẩn dự toán Ngân sách Nhà nước, phương án phân bổ ngân sách xã Cổ Đông năm 2025;

Theo đề nghị của công chức Tài chính - Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Giao dự toán toán thu, chi ngân sách xã năm 2025 cho các ban, ngành, đoàn thể thuộc UBND xã Cổ Đông như sau:

I. Giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - xã hội xã Cổ Đông năm 2025

(Chi tiết theo biểu đính kèm)

II. Giao dự toán thu chi ngân sách xã năm 2025:

1. Tổng thu ngân sách Nhà nước năm 2025 : 2.190.000.000 đồng

2. Tổng thu ngân sách xã năm 2025: 14.645.000.000 đồng

Chi tiết như sau:

+ Thu ngân sách tại xã: 2.190.000.000 đồng

+ Thu bổ sung từ Ngân sách cấp trên: 12.455.000.000 đồng

3. Tổng chi ngân sách xã năm 2025: 14.645.000.000 đồng

Trong đó :

+ Chi thường xuyên: 13.927.000.000 đồng

+ Tiết kiệm chi thường xuyên: 558.000.000 đồng

+ Dự phòng ngân sách: 160.000.000 đồng

(Chi tiết theo biểu đính kèm)

Điều 2. Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của UBND xã, các chỉ tiêu kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách được giao. Các ban , ngành, đoàn thể xây dựng kế hoạch, chương trình cụ thể của đơn vị để tổ chức thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Công chức VP-TK, công chức Tài chính – Kế toán, trưởng các ban, ngành, đoàn thể và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân Thị xã;
- Phòng tài chính - Kế hoạch TX;
- TT Đảng ủy - HĐND xã;
- Các đoàn thể, tổ chức CTXH xã;
- Các ông bà trưởng thôn;
- Lưu VT, TCKT.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Khuất Văn Xuyên

BIỂU CÂN ĐỐI TỔNG HỢP DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 361 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của UBND xã Cỏ Đông)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	14.645.000.000	TỔNG SỐ CHI	14.645.000.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	2.190.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	-
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾		II. Chi thường xuyên	14.485.000.000
III. Thu bổ sung	12.455.000.000	III. Dự phòng	160.000.000
- Bổ sung cân đối	7.385.000.000		
- Bổ sung có mục tiêu	5.070.000.000		
IV. Thu chuyển nguồn			

TỔNG HỢP DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 361/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của UBND xã Cỏ Đông)

Đơn vị: 1.000 đồng

Nội dung	Dự toán năm 2024		Dự toán năm 2025		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
	3	4	3	4	5= 3/1	6= 4/2
Tổng số thu	1.817.000	9.311.500	2.190.000	14.645.000	120,5	157,3
1. Các khoản thu 100%	102.000	102.000	165.000	165.000	161,8	161,8
- Phí, lệ phí	52.000	52.000	65.000	65.000	125,0	125,0
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	50.000	50.000	100.000	100.000	200,0	200,0
- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp	-	-	-	-		
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	-	-	-	-		
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định	-	-	-	-		
- Đóng góp của nhân dân theo quy định	-	-	-	-		
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	-	-	-	-		
- Thu khác	-	-	-	-		
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	1.715.000	1.715.000	2.025.000	2.025.000	118,1	118,1
1. Các khoản thu phân chia						
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	568.000	568.000	675.000	675.000	118,8	118,8
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	-	-	-	-		
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	55.000	55.000	50.000	50.000	90,9	90,9
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	1.092.000	1.092.000	1.300.000	1.300.000	119,0	119,0
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	-	-	-	-		
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)	-	-	-	-		
IV. Thu chuyển nguồn	-	-	-	-		
V. Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		7.494.500		12.455.000		166,2
- Bổ sung cân đối ngân sách		7.266.000		7.385.000		101,6
- Bổ sung có mục tiêu		228.500		5.070.000		2.219

TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 361 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của UBND xã Cỏ Đông)

Đơn vị: đồng.

Nội dung	Dự toán năm 2024			Dự toán năm 2025			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
I	2	3	4	5	6	7	8= 5/2	9=6/3	10= 7/4
Tổng số chi	9.311.500.000	-	9.311.500.000	14.654.000.000	-	14.654.000.000	157,4		157,4
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	1.164.000.000	-	1.164.000.000	3.303.000.000	-	3.303.000.000	283,8		283,8
- Chi dân quân tự vệ	497.000.000		497.000.000	1.485.000.000		1.485.000.000	298,8		298,8
- Chi trật tự an toàn xã hội	667.000.000		667.000.000	1.818.000.000		1.818.000.000	272,6		272,6
2. Chi y tế	183.000.000		183.000.000	-		-	0,0		0,0
3. Chi văn hóa, thông tin	127.500.000		127.500.000	137.000.000		137.000.000	107,5		107,5
4. Chi phát thanh, truyền thanh	25.000.000		25.000.000	30.000.000		30.000.000	120,0		120,0
5. Chi thể dục, thể thao	-		-	100.000.000		100.000.000			
6. Chi bảo vệ môi trường	20.000.000		20.000.000	20.000.000		20.000.000	100,0		100,0
7. Chi các hoạt động kinh tế	97.280.000	-	97.280.000	62.000.000	-	62.000.000	63,7		63,7
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	97.280.000		97.280.000	62.000.000		62.000.000	63,7		63,7
8. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	6.245.120.000	-	6.245.120.000	9.390.000.000	-	9.390.000.000	150,4		150,4
Trong đó: Quỹ lương	2.165.000.000		2.165.000.000	2.415.000.000		2.415.000.000	111,5		111,5
8.1. Quản lý Nhà nước	4.352.620.000	-	4.352.620.000	7.775.000.000	-	7.775.000.000	178,6		178,6
8.2. Đảng Cộng sản Việt Nam	1.242.500.000		1.242.500.000	1.130.000.000		1.130.000.000	90,9		90,9
8.3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	192.000.000		192.000.000	126.000.000		126.000.000	65,6		65,6
8.4. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	154.000.000		154.000.000	110.000.000		110.000.000	71,4		71,4
8.6. Hội Cựu chiến binh	84.000.000		84.000.000	65.000.000		65.000.000	77,4		77,4

8.7. Hội Nông dân	76.000.000		76.000.000	65.000.000		65.000.000	85,5		85,5
8.8. Hội người cao tuổi	30.000.000		30.000.000	27.000.000		27.000.000	90,0		90,0
8.9. Hội chữ thập đỏ	30.000.000		30.000.000	27.000.000		27.000.000	90,0		90,0
9. Chi cho công tác xã hội	736.600.000	-	736.600.000	894.000.000	-	894.000.000	121,4		121,4
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	400.000.000		400.000.000	588.000.000		588.000.000	147,0		147,0
- Tặng quà người cao tuổi	150.000.000		150.000.000	210.000.000		210.000.000	140,0		140,0
- Chi hoạt động trung tâm GDCĐ	21.600.000		21.600.000						
- Chi hoạt động công tác xã hội	90.000.000		90.000.000	96.000.000		96.000.000	106,7		106,7
- Chi hoạt động xã hội tình nguyện	75.000.000		75.000.000	-		-	0,0		0,0
10. Chi khác: Tiết kiệm 10% CCTL	558.000.000		558.000.000	558.000.000		558.000.000	100,0		100,0
11. Dự phòng	155.000.000		155.000.000	160.000.000		160.000.000	103,2		103,2

BIỂU TỔNG HỢP KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 361 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của UBND xã Cỏ Đông)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Ước thực hiện năm 2024			Kế hoạch năm 2025		
	Thu	Chi	Chênh lệch (+) (-)	Thu	Chi	Chênh lệch (+) (-)
Tổng số						
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách						
-						
2, Quỹ đền ơn đáp nghĩa	90.338.169	28.900.000	61.438.169	35.000.000	35.000.000	-
3. Các hoạt động sự nghiệp						
+ Chợ						
+ Bến bãi						
+						
+						
.....						

Ghi chú: Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi
Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi

PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 361 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của UBND xã Cồ Đông)

Đơn vị tính: đồng

Chương	Loại	Khoản	Mã nguồn KP	Diễn giải	Dự toán
819	340	351	13	Đảng ủy	230.000.000
805	340	341	13	Ủy ban nhân dân	5.989.000.000
				Cộng mã nguồn 13	6.219.000.000
810	010	011	12	Công tác Quốc phòng	1.485.000.000
809	040	041	12	Công tác An ninh- trật tự	1.818.000.000
989	160	161	12	Hoạt động văn hóa- thông tin	137.000.000
989	190	191	12	Sự nghiệp Phát thanh- Truyền hình	30.000.000
989	220	221	12	Sự nghiệp Thể dục thể thao	100.000.000
989	250	278	12	Chi sự nghiệp môi trường	20.000.000
989	280	281	12	Hoạt động dịch vụ Nông nghiệp - Thú y	62.000.000
802	340	341	12	Hội đồng nhân dân	532.000.000
805	340	341	12	Ủy ban nhân dân	1.245.000.000
819	340	351	13	Đảng ủy	900.000.000
811	340	361	12	Đoàn TNCS	110.000.000
812	340	361	12	Hội Liên hiệp Phụ nữ	65.000.000
813	340	361	12	Hội Nông dân	65.000.000
814	340	361	12	Hội Cựu chiến binh	65.000.000
820	340	361	12	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc	126.000.000
824	340	362	12	Hoạt động Hội chữ thập đỏ	27.000.000
825	340	362	12	Hoạt động của Hội người cao tuổi	27.000.000
989	370	398	12	Hoạt động xã hội khác	894.000.000
				Cộng mã nguồn 12	7.708.000.000
Cộng:					13.927.000.000
Dự phòng					160.000.000
Tiết kiệm 10% chi thường xuyên					558.000.000
Tổng cộng					14.645.000.000